



Shape the future
with confidence

Tin nhanh về Thuế

Tháng 7 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

Nghị định 252/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế

Tin nhanh phân tích những sửa đổi quan trọng mà người nộp thuế cần lưu ý nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về thuế.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (Luật Quản lý thuế mới hoặc Luật mới). Để hướng dẫn thi hành Luật này, ngày 30 tháng 6 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (Nghị định 252), có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2026.

Bên cạnh việc sửa đổi nhiều thủ tục hành chính thuế, Luật Quản lý thuế mới và Nghị định 252 cho thấy xu hướng cải cách rõ nét của cơ quan thuế theo hướng:

- Chuyển từ mô hình quản lý truyền thống sang quản lý trên nền tảng dữ liệu số, ứng dụng công nghệ và quản lý theo mức độ rủi ro và quản lý tuân thủ
- Đẩy mạnh số hóa, tự động hóa và ứng dụng dữ liệu trong quản lý thuế
- Đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế và giảm bớt các nghĩa vụ kê khai không cần thiết
- Mở rộng quyền tiếp cận thông tin và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý thuế
- Tăng cường quản lý nghĩa vụ thuế

Ngoài ra, Nghị định 252 cũng bổ sung nhiều quy định nhằm tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, nền tảng số và nhà cung cấp nước ngoài. Do tính chất chuyên biệt của các nội dung này, chúng tôi sẽ đề cập chi tiết trong một ấn phẩm riêng.

Dưới đây là một số thay đổi đáng chú ý mà doanh nghiệp cần quan tâm.

I. Chuyển đổi mô hình quản lý thuế: Từ quản lý truyền thống sang quản lý trên nền tảng dữ liệu số, ứng dụng công nghệ và quản lý theo mức độ rủi ro và quản lý tuân thủ

1. Áp dụng cơ chế phân nhóm người nộp thuế và quản lý tuân thủ

Một trong những thay đổi mang tính nền tảng của Luật mới là việc bổ sung cơ chế phân nhóm người nộp thuế dựa trên các tiêu chí như ngành nghề kinh doanh, loại hình pháp lý, cơ cấu sở hữu, quy mô hoạt động, mức độ đóng góp ngân sách và lịch sử tuân thủ thuế.

Bên cạnh khái niệm "quản lý rủi ro" vốn đã tồn tại trước đây, Luật mới bổ sung khái niệm "quản lý tuân thủ", cho phép cơ quan thuế đánh giá và theo dõi mức độ chấp hành pháp luật thuế của từng người nộp thuế nhằm áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp.

Đối với các doanh nghiệp được đánh giá có mức độ tuân thủ tốt và rủi ro thấp, Nghị định 252 quy định cơ chế ưu tiên trong nhiều lĩnh vực như:

- Giải quyết thủ tục hành chính thuế
- Áp dụng quy trình tự động
- Kiểm tra, giám sát từ xa
- Dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế
- Xem xét xếp hạng tuân thủ
- Các thủ tục liên quan đến cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định tính giá thuế (APA) và thủ tục thỏa thuận song phương (MAP) đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Quy định này cho thấy xu hướng chuyển đổi từ mô hình quản lý thuế truyền thống chủ yếu dựa trên rủi ro sang mô hình quản lý tuân thủ, trong đó mức độ chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế sẽ đóng vai trò lớn hơn trong việc xác định biện pháp quản lý và mức độ giám sát của cơ quan thuế.

2. Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa quy trình quản lý thuế

Luật mới đặt nền tảng cho việc xây dựng hệ thống quản lý thuế tập trung trên nền tảng dữ liệu số, hỗ trợ tối đa tự động hóa trong quá trình xử lý nghiệp vụ.

Trên cơ sở các định hướng được đặt ra tại Luật Quản lý thuế mới, Nghị định 252 đã cụ thể hóa một số cơ chế nhằm thúc đẩy số hóa trong công tác quản lý thuế. Cụ thể:

- Đăng ký thuế được thực hiện chủ yếu bằng phương thức điện tử hoặc tự động thông qua hệ thống thông tin quản lý thuế.
- Trong một số trường hợp, việc đăng ký thuế được thực hiện trên cơ sở dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước theo cơ chế liên thông.
- Người nộp thuế có mức độ tuân thủ tốt và sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử với cơ quan thuế có thể được áp dụng các cơ chế ưu tiên trong quản lý thuế, bao gồm việc ưu tiên áp dụng quy trình tự động, kiểm tra giám sát từ xa và các biện pháp quản lý phù hợp.
- Nghị định 252 tạo ra cơ sở pháp lý cho việc triển khai các cơ chế xử lý tự động trong quản lý thuế, bao gồm hoàn thuế, miễn thuế và giảm thuế trên cơ sở dữ liệu thuế, tiêu chí quản lý rủi ro và hệ thống xử lý tự động của cơ quan thuế.

Việc mở rộng sử dụng dữ liệu điện tử và quy trình tự động được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thủ tục hành chính và tạo nền tảng cho các cơ chế quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro dựa trên dữ liệu trong tương lai.

3. Hoàn thuế, miễn thuế và giảm thuế tự động

Luật mới bổ sung cơ sở pháp lý cho việc triển khai:

- Hoàn thuế tự động
- Miễn thuế tự động
- Giảm thuế tự động

Theo đó, Nghị định 252 tập trung hướng dẫn các thủ tục và quy trình liên quan đến hoàn thuế, miễn thuế và giảm thuế, bao gồm hồ sơ, thời hạn và trình tự giải quyết của cơ quan thuế. Tuy nhiên, Nghị định 252 chưa quy định chi tiết về cơ chế vận hành của các quy trình hoàn thuế tự động, miễn thuế tự động và giảm thuế tự động. Vì vậy, các nội dung này có thể tiếp tục được hướng dẫn hoặc làm rõ trong các văn bản dưới luật và quá trình triển khai thực tế.

4. Tăng quyền tiếp cận dữ liệu của cơ quan thuế

Theo Luật mới, cơ quan thuế được trao thêm quyền tiếp cận dữ liệu trong một số trường hợp có dấu hiệu trốn thuế, bao gồm dữ liệu từ:

- Phần mềm kế toán
- Hệ thống hóa đơn điện tử
- Hệ thống máy tính tiền

Ngoài ra, cơ quan thuế cũng được trao thẩm quyền tạm giữ tài liệu liên quan đến các dấu hiệu trốn thuế theo trình tự, thủ tục được quy định trong luật.

So với quy định trước đây, Luật mới đã mở rộng cơ sở pháp lý cho việc cơ quan thuế tiếp cận và khai thác các nguồn dữ liệu điện tử phục vụ công tác quản lý thuế. Tuy nhiên, Nghị định 252 chưa có hướng dẫn chi tiết về phạm vi dữ liệu, phương thức tiếp cận hoặc cơ chế khai thác các dữ liệu này từ hệ thống của người nộp thuế. Do đó, việc triển khai các quy định về tiếp cận dữ liệu của người nộp thuế trên thực tế có thể cần thêm các hướng dẫn hoặc làm rõ từ cơ quan có thẩm quyền trong thời gian tới.

II. Các thay đổi đáng chú ý về kê khai và tuân thủ thuế

Bên cạnh các thay đổi mang tính định hướng về quản lý thuế, Nghị định 252 cũng bổ sung và làm rõ nhiều quy định liên quan đến thủ tục kê khai và tuân thủ thuế.

Nghị định 252 cũng bao gồm nhiều quy định mới và hướng dẫn chi tiết liên quan đến hoạt động thương mại điện tử, nền tảng số và các mô hình kinh doanh số. Do các nội dung này có phạm vi áp dụng rộng và mang tính chuyên đề riêng, chúng tôi sẽ trình bày và phân tích chi tiết trong một ấn phẩm riêng biệt.

Một số nội dung đáng chú ý khác bao gồm:

1. Mở rộng các trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế

Nghị định 252 bổ sung và làm rõ nhiều trường hợp người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế, bao gồm:

- Không phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.
- Không phát sinh khấu trừ thuế nhà thầu nước ngoài trong kỳ khai thuế.
- Một số hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) liên quan đến chương trình, dự án ODA, viện trợ và đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao.

- Thu nhập trả cho nhà thầu nước ngoài từ một số khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ hoặc các khoản cho vay đối với Nhà nước thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).
- Một số trường hợp mà cơ quan thuế đã có đầy đủ dữ liệu để xác định nghĩa vụ thuế và thực hiện thông báo cho người nộp thuế theo quy định.

Việc mở rộng các trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế và giảm bớt các nghĩa vụ kê khai trong những trường hợp cơ quan thuế đã có đủ thông tin để xác định nghĩa vụ thuế.

2. Bổ sung cơ chế giải trình đối với các sai sót được phát hiện sau thời hạn khai bổ sung

Luật Quản lý thuế mới quy định người nộp thuế chỉ được khai bổ sung trong thời hạn năm năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai sót, thay vì 10 năm như trước đây.

Đối với các sai sót được phát hiện sau thời hạn này, Nghị định 252 đã bổ sung cơ chế giải trình, theo đó người nộp thuế không còn được khai bổ sung theo thủ tục thông thường nhưng vẫn có thể nộp hồ sơ giải trình trong một số trường hợp, chủ yếu khi việc điều chỉnh làm tăng số thuế phải nộp hoặc làm giảm số thuế được khấu trừ, hoàn thuế.

Thay đổi này có thể làm giảm khả năng chủ động khắc phục các sai sót lịch sử được phát hiện muộn của doanh nghiệp và do đó làm tăng tầm quan trọng của việc rà soát tuân thủ thuế định kỳ.

3. Lần đầu tiên hướng dẫn nguyên tắc xác định tỷ giá đối với hồ sơ khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Nghị định 252 lần đầu tiên quy định cụ thể nguyên tắc xác định tỷ giá áp dụng đối với hồ sơ khai thuế TNDN bổ sung và các khoản điều chỉnh sau thanh tra, kiểm tra.

III. Tăng cường quản lý nghĩa vụ thuế

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Nghị định 252 lần đầu tiên quy định về điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài trong văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế. Trước đây, vấn đề này chủ yếu được điều chỉnh theo Thông tư 186/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Về cơ bản, Nghị định 252 kế thừa nguyên tắc tại Thông tư 186/2010/TT-BTC, theo đó nhà đầu tư nước ngoài được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính có liên quan. Tuy nhiên, so với quy định trước đây, Nghị định 252 đã làm rõ hơn phạm vi các nghĩa vụ phải hoàn thành, bao gồm các khoản thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp và tiền phạt đã đến hạn theo quy định của pháp luật; đồng thời bổ sung yêu cầu doanh nghiệp không còn nợ thuế tại thời điểm chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Ngoài ra, đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi chấm dứt hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, Nghị định 252 làm rõ rằng tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý thuế phải được hoàn thành, bao gồm cả các nghĩa vụ chưa đến hạn nộp.

Việc quy định rõ nghĩa vụ thuế chưa đến hạn cũng thuộc phạm vi các nghĩa vụ phải được hoàn thành đã làm rõ hơn phạm vi nghĩa vụ thuế cần được xử lý khi chấm dứt hoạt động đầu tư. Quy định này có thể là một yếu tố cần lưu ý khi lập kế hoạch thoái vốn đầu tư và thực hiện các giao dịch chuyển lợi nhuận ra nước ngoài liên quan.

2. Hoàn thiện quy định về tạm hoãn xuất cảnh trong công tác cưỡng chế nợ thuế

Tạo thuận lợi hơn cho việc gỡ bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Nghị định 252 bổ sung một số cơ chế theo hướng tạo thuận lợi cho việc kịp thời hủy bỏ biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế đã đáp ứng các điều kiện theo quy định. Đáng chú ý, cơ quan thuế được yêu cầu thực hiện thủ tục hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh ngay khi người nộp thuế đáp ứng điều kiện; đồng thời, Nghị định bổ sung cơ chế xử lý trường hợp dữ liệu nộp thuế chưa được cập nhật và cho phép xem xét hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh khi số thuế nợ giảm xuống dưới ngưỡng áp dụng theo quy định.

Mở rộng phạm vi đối tượng bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh

Bên cạnh đó, Nghị định 252 cũng mở rộng đối tượng có thể bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Đáng chú ý, ngoài người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp cũng có thể thuộc đối tượng áp dụng trong một số trường hợp nhất định. Theo quy định mới, biện pháp tạm hoãn xuất cảnh được áp dụng đối với:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có nợ thuế từ 50 triệu VNĐ trở lên và quá hạn trên 120 ngày.
- Người đại diện theo pháp luật hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có nợ thuế từ 500 triệu VNĐ trở lên và quá hạn trên 120 ngày.
- Một số trường hợp khác liên quan đến người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh.

Những thay đổi này cho thấy cơ quan thuế đang hoàn thiện cơ chế tạm hoãn xuất cảnh theo hướng vừa tăng cường hiệu quả quản lý nợ thuế, vừa giảm thiểu các vướng mắc hành chính cho người nộp thuế. Đồng thời, việc bổ sung chủ sở hữu hưởng lợi vào phạm vi áp dụng cũng phản ánh xu hướng mở rộng trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

IV. Quan sát và đề xuất của chúng tôi

Luật Quản lý thuế mới và Nghị định 252 không chỉ sửa đổi các quy định về thủ tục thuế mà còn phản ánh sự chuyển dịch đáng kể trong phương thức quản lý thuế tại Việt Nam theo hướng dựa trên dữ liệu, quản lý tuân thủ, tự động hóa và tăng cường tính minh bạch.

Bên cạnh các thay đổi mang tính định hướng như phân nhóm người nộp thuế theo mức độ rủi ro và lĩnh vực hoạt động, số hóa hoạt động quản lý thuế và tăng cường kiểm tra, Nghị định 252 cũng bổ sung nhiều hướng dẫn có tác động thực tiễn đối với doanh nghiệp, bao gồm các quy định về khai bổ sung hồ sơ thuế, xác định tỷ giá đối với hồ sơ khai thuế TNDN bổ sung, điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, trách nhiệm thuế của các nền tảng thương mại điện tử và các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế.

Doanh nghiệp nên chủ động rà soát các quy trình quản trị thuế nội bộ, cơ chế kiểm soát tuân thủ để đánh giá đầy đủ tác động của các quy định mới và có sự chuẩn bị phù hợp cho quá trình triển khai trong thực tế.



Shape the future
with confidence

Liên hệ

Văn phòng Hà Nội



Hương Vũ | Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

huong.vu@vn.ey.com



Phạm Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn Thuế

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trang.pham@vn.ey.com

Văn phòng Hồ Chí Minh



Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

robert.m.king@vn.ey.com



Thân Xuân Thịnh | Phó Tổng Giám đốc | Tư vấn Thuế

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

thinh.xuan.than@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com

Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



Phan Thanh Binh | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@parthenon.ey.com



Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



Owen Tsao | Giám đốc

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



Lương Kiết Trinh | Chủ nhiệm

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16150701
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn